

BẢN TIN HÀNG NGÀY

8 Tháng 9 2025

Thêm 1 phiên bán tháo

- Vn-Index giảm hơn 30 điểm trong phiên sáng, sau đó hồi phục nhẹ đến giữa phiên chiều, và lại tiếp tục bán tháo kể từ cuối phiên chiều, đóng cửa giảm 42 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 5 lần số mã tăng
- Hầu hết các mã và các nhóm ngành đều giảm rất mạnh, trong đó có 21 mã giảm sàn trên HOSE
- Có lẽ chỉ nhóm Vingroup (VIC VHM VRE) được giữ tại tham chiếu, và nhóm thép tăng nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 3.3% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

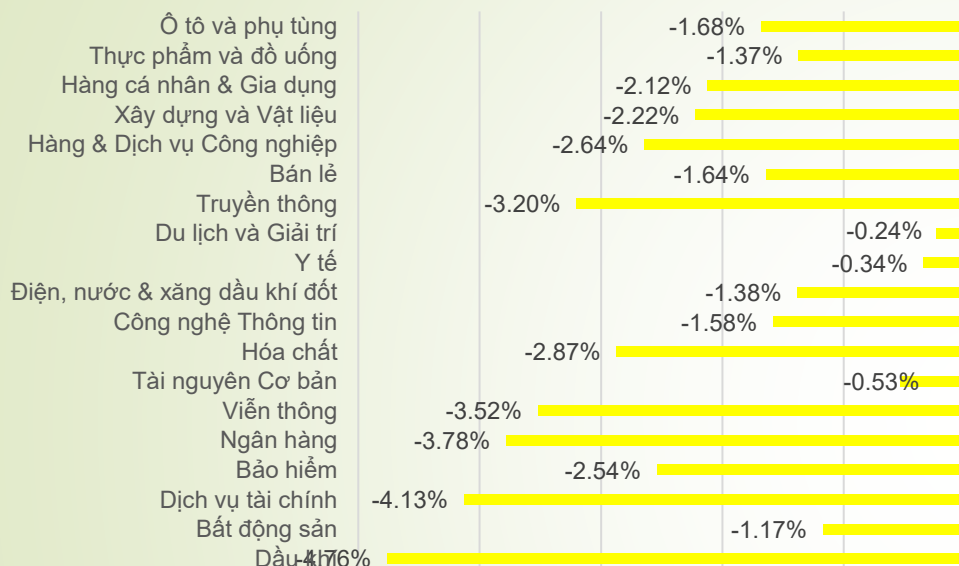


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,624.5	271.6	109.7
(+/-)	-42.44	-9.1	-2.17
(%)	-2.55%	-3.24%	-1.94%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,764	171	67
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	48,803	3,563	921
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	807	(18)	6
Số mã tăng	56	35	73
Số mã giảm	285	143	182
Số mã giá không đổi	35	45	83

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.47	1.43
2	Nguyên vật liệu	19.30	1.71
3	Công nghiệp	14.87	2.17
4	Hàng Tiêu dùng	16.49	2.43
5	Dược phẩm và Y tế	16.33	1.61
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.61	4.36
7	Viễn thông	31.25	5.83
8	Tiện ích Cộng đồng	14.31	1.74
9	Tài chính	20.72	2.11
10	Ngân hàng	11.49	1.84
11	Công nghệ Thông tin	19.93	4.09

- Trong 2 ngày cuối tuần, đã có 1 số phân tích về khả năng TTCK Việt nam vẫn chưa được FTSE nâng hạng trong kỳ cơ cấu tháng 10, có lẽ đây là lý do khiến thị trường bị bán tháo
- Thông tin đến khá bất ngờ, nên việc dự đoán quả thật đang có chút sai lệch
- Thực ra, chúng tôi nghĩ rằng, việc nâng hạng hiện cũng không ảnh hưởng quá nhiều và dài hạn lên chứng khoán nữa, tất nhiên việc có ảnh hưởng ngắn hạn là không thể tránh khỏi
- Các hỗ trợ tốt hiện lần lượt đặt tại 1,600, sau đó tới 1,560 và 1,500 điểm
- Trong ngắn hạn, nhà đầu tư có thể chia tiền ra để mua dần. Về xu hướng dài hạn, 1-3 tháng, chúng tôi vẫn tin tưởng và xu hướng tăng.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
CTG	-1.59%	SJS	4.09%	SSI	-0.74%	ANV	1.65%	BMP	1.80%	PTB	2.17%	TMP	0.48%	VFG	0.00%
ACB	-2.21%	DXG	1.12%	BCG	-2.70%	VCF	-0.16%	LGC	0.00%	NKG	1.40%	CHP	0.46%	DGC	-1.74%
NAB	-2.52%	KOS	0.13%	DSE	-3.30%	VHC	-0.17%	HTI	-2.18%	DHC	0.44%	SHP	0.41%	PHR	-1.77%
MBB	-2.55%	VRE	0.00%	FTS	-3.47%	KDC	-0.18%	VCG	-2.70%	HPG	0.35%	PGV	0.00%	AAA	-1.96%
BID	-3.10%	VIC	0.00%	HCM	-3.51%	VNM	-0.49%	CTD	-3.23%	ACG	-0.82%	TDM	0.00%	DPR	-2.11%
VCB	-3.26%	VHM	0.00%	DSC	-3.54%	MCM	-0.87%	CTR	-3.63%	HSG	-1.23%	VSH	-0.11%	DPM	-2.93%
STB	-3.57%	BCM	-1.18%	VND	-3.80%	FMC	-0.92%	HHV	-3.91%			REE	-0.60%	GVR	-3.36%
LPB	-3.71%	SZC	-1.42%	AGR	-4.99%	SBT	-1.02%	PC1	-4.28%			BWE	-0.63%	CSV	-3.67%
TCB	-3.80%	VPI	-1.54%	TVS	-5.83%	BHN	-1.04%	CII	-6.90%			PPC	-0.91%	DCM	-4.56%
SHB	-4.17%	IJC	-1.69%	BSI	-6.17%	SAB	-1.06%					GEG	-1.58%		
HDB	-4.33%	KDH	-1.83%	CTS	-6.19%	BAF	-1.59%					GAS	-1.88%		
SSB	-5.00%	SIP	-2.62%	VCI	-6.41%	MSN	-2.41%					HNA	-2.08%		
VIB	-5.62%	CRE	-4.76%	EVF	-6.74%	DBC	-3.06%					PGD	-3.57%		
OCB	-5.80%	QCG	-4.83%	ORS	-6.81%	ASM	-3.08%					NT2	-3.84%		
TPB	-6.07%	KBC	-5.22%	VDS	-6.91%	PAN	-5.49%					POW	-5.88%		
MSB	-6.10%	NLG	-5.25%	VIX	-6.94%	HAG	-6.97%								
VPB	-6.87%	DIG	-5.51%												
EIB	-6.96%	DXS	-6.30%												
		NVL	-6.36%												
		HDG	-6.41%												
		TCH	-6.54%												
		HDC	-6.54%												
		PDR	-6.77%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	655.41	348.52	306.90
2	SSI	HOSE	422.05	134.91	287.14
3	CTG	HOSE	191.77	45.71	146.06
4	SHB	HOSE	143.79	11.75	132.04
5	VPB	HOSE	277.81	184.20	93.61
6	MBB	HOSE	439.54	347.74	91.80
7	FPT	HOSE	584.31	519.49	64.82
8	VNM	HOSE	93.88	29.13	64.74
9	KDH	HOSE	65.84	9.79	56.06
10	HDG	HOSE	52.06	6.42	45.64
11	VCG	HOSE	63.54	27.30	36.24
12	TCH	HOSE	66.02	35.75	30.27
13	NLG	HOSE	35.33	5.24	30.09
14	HHS	HOSE	39.56	10.12	29.43
15	HDC	HOSE	50.06	22.37	27.69

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	GEX	HOSE	34.34	136.60	- 102.26
2	VIX	HOSE	90.87	182.52	- 91.65
3	NVL	HOSE	7.43	77.37	- 69.94
4	VCB	HOSE	68.07	135.42	- 67.34
5	PDR	HOSE	35.10	94.41	- 59.31
6	VCI	HOSE	66.60	114.02	- 47.42
7	GVR	HOSE	0.19	41.22	- 41.04
8	SHS	HNX	109.89	148.98	- 39.09
9	MWG	HOSE	186.74	224.75	- 38.01
10	MSB	HOSE	4.30	41.09	- 36.79
11	CII	HOSE	63.31	99.81	- 36.50
12	BIC	HOSE	20.63	51.95	- 31.31
13	BSR	HOSE	13.89	36.52	- 22.63
14	HAG	HOSE	23.12	45.36	- 22.23
15	VRE	HOSE	8.44	29.45	- 21.01

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	65.50	-2.22%	-3.85%	-12.25%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	61.87	-2.54%	-3.34%	-13.73%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,613.20	1.33%	4.02%	36.81%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,236	-0.05%	-0.02%	3.70%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,497	-0.05%	-0.02%	3.70%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,015	0.43%	1.10%	4.51%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.70%	-0.29%	2.67%	0.66%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.80%	0.00%	0.02%	0.68%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.92%	0.00%	0.03%	0.75%

Tín dụng tăng 11,82% sau 8 tháng

Theo NHNN, tín dụng tăng trưởng tích cực so với các năm gần đây, đến ngày 29-8, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế đạt 17,46 triệu tỷ đồng.

NHNN hút ròng hơn 30.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng giảm nhẹ

Trong tuần từ 1/9 - 5/9, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 49.429 tỷ đồng với lãi suất 4% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, và khối lượng đáo hạn lên tới 80.154 tỷ đồng. Như vậy, tổng hút ròng qua kênh là 30.725 tỷ đồng.

CPI tháng 8 tăng 0,05%, lạm phát được kiểm soát

Bình quân 8 tháng năm 2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,25% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,19%.

Gần 14 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam trong 8 tháng

Trong 8 tháng đầu năm, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 13,9 triệu lượt người, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

Hòa Phát sản xuất 31.800 tấn/ngày trong tháng 8, tăng 34% so với cùng kỳ

75% sản lượng thép thô đến từ Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, còn lại là của Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Hải Dương và nhà máy luyện cán thép Hòa Phát Hưng Yên. Hòa Phát dự kiến sản lượng thép thô trên ngày từ đầu quý IV sẽ tăng thêm gần 26% so với tháng 8 sau khi dự án Dung Quất 2 đi vào vận hành.



Dragon Capital tiếp tục bán cổ phiếu Đất Xanh, hạ sở hữu về dưới 13%

Nhóm quỹ thuộc Dragon Capital vừa báo cáo bán ra gần 4 triệu cổ phiếu của Tập đoàn Đất Xanh (Mã: DXG) trong phiên 29/8, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu từ 13,04% xuống còn 12,67%.



VHM sẽ làm tổng thầu xây dựng siêu dự án 44.000 tỷ tại chân đèo Hải Vân

Dự án Làng Vân do Vinpearl (VPL) làm chủ đầu tư, quy mô diện tích hơn 500ha với tổng vốn đầu tư gần 44.000 tỷ đồng.

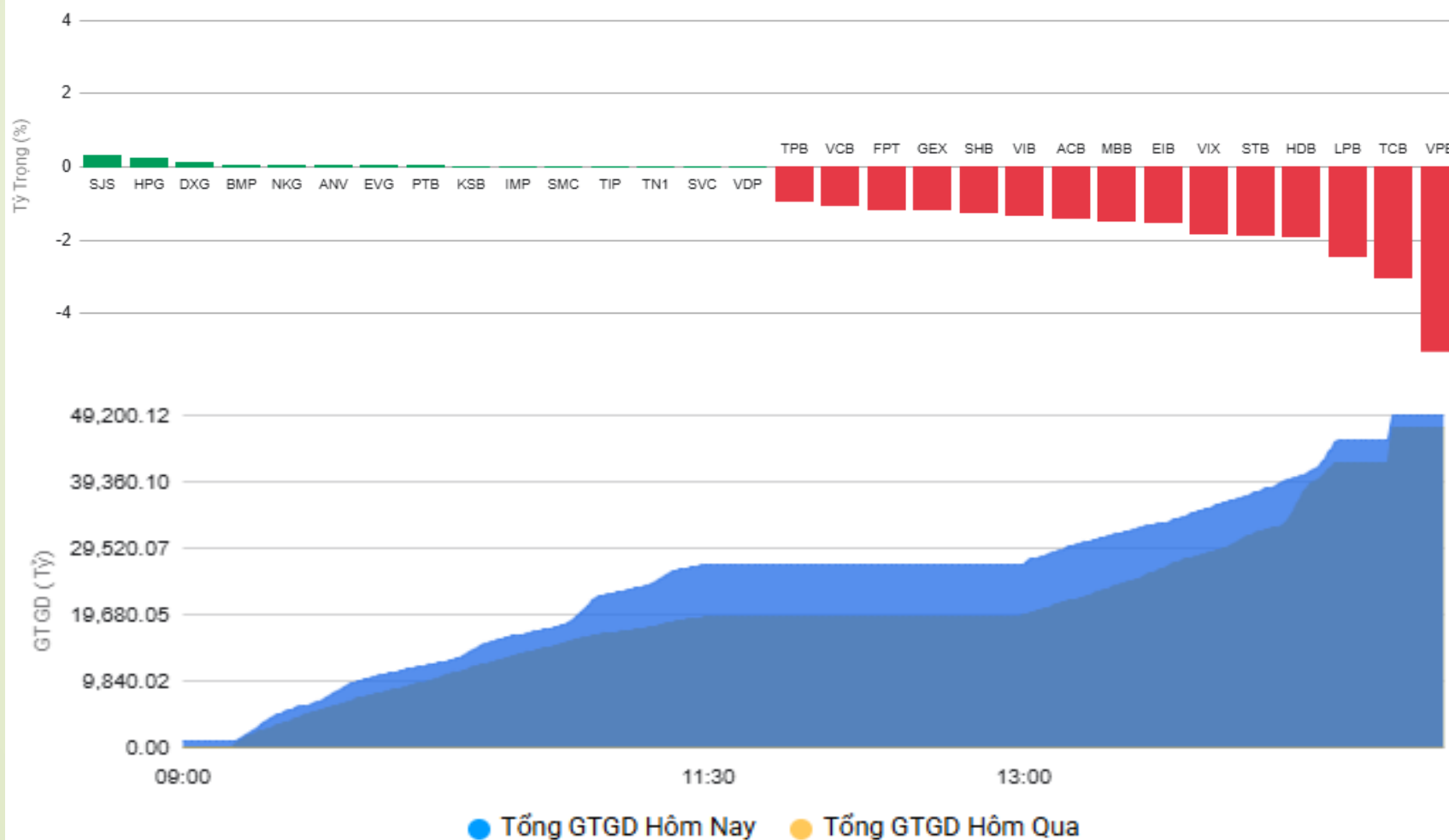
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
BIC	09/10/2025	09/09/2025	09/09/2025	Phát hành cổ phiếu	72.30%	
GEE	08/21/2025	08/20/2025	09/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
RAL	08/29/2025	08/28/2025	09/12/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
HID	08/12/2025	08/11/2025	09/12/2025	Đại hội đồng cổ đông		
SCS	09/03/2025	08/29/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
PAN	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
MIG	08/25/2025	08/22/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
ILB	08/29/2025	08/28/2025	09/15/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.66%	1,466
DVM	09/17/2025	09/16/2025	09/16/2025	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (08/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,200	-12.5%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	18,167	19,350	-6.1%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	38,000	-12.6%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	26,700	6.7%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,550	18.6%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	30,900	14.2%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	49,500	-22.0%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	65,300	11.0%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	40,650	15.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	28,900	9.0%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	20,000	-5.0%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	18,150	-8.5%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	41,500	16.9%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	34,800	10.8%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	22,550	-7.8%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,650	-5.1%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	39,000	-7.7%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,300	-1.0%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	57,800	14.0%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	66,100	100,000	-33.9%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	54,000	-12.0%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	66,200	-9.1%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	33,600	-10.1%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	28,850	-17.5%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,400	-20.1%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	17,900	11.2%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	66,900	24.1%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	25,200	19.0%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.